

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN THUẬN PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN THUẬN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702977296

**3. Ngày thành lập:** 05/05/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

58 đường số 4, KDC Hiệp Thành 3, khu phố 7, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0902432492

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299        |
| 10. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô        | 4511        |
| 11. | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 12. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                        | 4933        |
| 16. | Bốc xếp hàng hóa                                                      | 5224        |
| 17. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Trang trí nội thất        | 7410        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện<br>(không hoạt động tại trụ sở chính)<br>Chi tiết: Ép viên nén; xay dăm bào, củi                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1629 |
| 19. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610 |
| 20. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn dự án đầu tư (trừ tư vấn pháp lý, tài chính, kế toán, kiểm toán và dịch vụ làm thủ tục về thuế)                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6619 |
| 21. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản, tư vấn môi giới bất động sản, Dịch vụ nhà đất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6820 |
| 22. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị điện, nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4663 |
| 23. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7020 |
| 24. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>chi tiết: Tư vấn xây dựng, thiết kế kiến trúc và thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7110 |
| 25. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7490 |
| 26. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết:<br>- Hàn, tiện, phay, bào, cắt, ghép, nối kim loại<br>Gia công cơ khí xây dựng và công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2592 |
| 27. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện: Bán buôn đèn và bộ đèn điện; Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ | 4649 |
| 28. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không chứa, phân loại, xử lý tại trụ sở chính); Bán buôn hạt nhựa, vật liệu nhựa; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn mút xốp; Bán buôn bao bì giấy, bao bì nhựa, thùng carton; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn nguyên phụ liệu ngành gỗ.                                                                  | 4669 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7710 |
| 30. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép                                                                                                                                                                                                                                           | 4641 |
| 31. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5510 |
| 32. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: nhà hàng, quán ăn; quán ăn nhanh; quán ăn tự phục vụ; Cửa hàng bán đồ ăn mang về; xe bán đồ ăn lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5610 |
| 33. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5621 |
| 34. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Hoạt động của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như : bia, cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước hoa quả ( trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                                                                                                             | 5630 |
| 35. | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn rượu; bia; nước giải khát có gas và không có gas; nước uống đóng chai, đóng bình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4633 |
| 36. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà. Đầu tư, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu thương mại. Đầu tư, kinh doanh khu chung cư, biệt thự, khu du lịch sinh thái(không kinh doanh tại trụ sở). Cho thuê nhà ở, kho bãi, nhà xưởng. Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (trung tâm thương mại, ki ốt, chợ).                                           | 6810 |
| 37. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm, inox.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4662 |
| 38. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, dàn giáo, cốt pha; Cho thuê trạm trộn bê tông                                                                                                                                                                                                                              | 7730 |
| 39. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4690 |
| 40. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; thiết bị ngành xây dựng, Bán buôn trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; Mua bán máy ép viên nén, máy xay dăm bào, máy chế biến gỗ. | 4659 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 41. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_

Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_

Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_

Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_

Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HUỲNH KIM UYÊN \_\_\_\_\_ Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch công ty kiêm giám đốc*

Sinh ngày: 02/09/1979 \_\_\_\_\_ Dân tộc: Kinh \_\_\_\_\_ Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 311543228

Ngày cấp: 18/10/2014 \_\_\_\_\_ Nơi cấp: Công an Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 44/6 Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ A11-04 chung cư Carina, 1648 Võ Văn Kiệt, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương